

Bản án số: 20/2018/DSST

Ngày 11/7/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ Đ

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S - Số 25 Hà Thị T, quận S, thành phố Đ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐST - DS ngày 27/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (viết tắt là VPB FC). Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 09 Đoàn Văn B, phường 12, quận 04, thành phố H.

Người đại diện theo Ủy quyền: Ông Đinh Vũ L – sinh năm 1997 hoặc/và ông Trương Ngọc Á - sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: 353 Nguyễn Tri P, quận H, thành phố Đ theo văn bản Ủy quyền số 3812/UQTT-VH.18 ngày 18.4.2018 và văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22.3.2017 có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Tô Văn T – sinh năm 1966. Địa chỉ: 28 Trần Nhật D, phường T, quận S, thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2017 nộp cho Tòa án nhân dân quận S, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Đinh Vũ L trình bày:

Ngày 21.3.2015, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T có ký hợp đồng tín dụng số 20150321-142004-0026 với ông Tô Văn T cho ông T vay số tiền 49.389.519đ với lãi suất 4.59%/ tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân

Theo thỏa thuận thì ông Tô Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 101.462.992đ (cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 34 tháng. 33 tháng đầu trả mỗi tháng 2.830.000đ vào ngày 01 hàng tháng. Tháng cuối cùng trả 8.072.992đ. Bắt đầu trả từ ngày 01/5/2015. Thực hiện hợp đồng thì ông T đã trả 15 lần với tổng số tiền là: 28.942.000đ (15 lần tương ứng với 15 tháng, mỗi tháng ông T trả số tiền khác nhau) . Tuy nhiên kể từ ngày 19/4/2016 cho đến nay ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do đó hiện nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) yêu cầu Tòa án buộc buộc ông Tô Văn T phải trả toàn bộ số tiền: 71.872.000đ. Trong đó nợ gốc 42.435.402 đồng; nợ lãi: 29.439.598 đồng (khoản nợ tới hạn là 60.865.000đ và khoản nợ gốc chưa tới hạn: 9.974.000đ) và không yêu cầu tính lãi phát sinh Ngân hàng chỉ yêu cầu tính lãi sau khi thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại bản tự khai và qua các lần hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn - ông Tô Văn T trình bày:

Ông xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T như Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T đã trình bày và ông đã trả được 15 lần với tổng số tiền là: 28.942.000đ (15 lần tương ứng với 15 tháng, mỗi tháng ông T trả số tiền khác nhau). Hiện nay ông còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền 71.872.000đ, trong đó nợ đến hạn: 60.865.000đ; nợ chưa tới hạn: 9.974.086đ.

Tuy nhiên việc vi phạm hợp đồng là do Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T vi phạm chứ không phải do T, cụ thể: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu ông Tô Văn T trả số tiền cao hơn so với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20150321-142004-0026 nên ông T bức xúc, không tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T buộc ông Tô Văn T trả số tiền 71.872.000đ, 42.435.402 đồng; nợ lãi: 29.439.598 đồng (trong đó nợ đến hạn: 60.865.000đ; nợ chưa tới hạn: 9.974.086đ) thì ông đồng ý trả. Nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông chỉ đồng ý trả mỗi tháng 70.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T nộp tại tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 21.3.2015, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T có ký hợp đồng tín dụng số 20150321-142004-0026 với ông Tô Văn T cho ông Thìn vay số tiền 49.389.519đ với lãi suất 4.59%/ tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận thì ông Tô Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền 101.462.992đ (cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 34 tháng. 33 tháng đầu trả mỗi tháng 2.830.000đ vào ngày 01 hàng tháng. Tháng cuối cùng trả 8.072.992đ. Bắt đầu trả từ ngày 01/5/2015. Thực hiện hợp đồng thì ông T đã trả 15 lần với tổng số tiền là: 28.942.000đ.

Thực hiện hợp đồng thì ông Tô Văn T đã trả 15 lần với tổng số tiền là: 28.942.000đ (15 lần tương ứng với 15 tháng, mỗi tháng ông Thìn trả số tiền khác nhau). Tuy nhiên kể từ ngày 19/4/2016 cho đến nay ông Tô Văn T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do đó hiện nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) yêu cầu Tòa án buộc buộc ông Tô Văn T phải trả toàn bộ số tiền: 71.872.000đ. Trong đó nợ gốc 42.435.402 đồng; nợ lãi: 29.439.598 đồng (khoản nợ tới hạn là 60.865.000đ và khoản nợ gốc chưa tới hạn: 9.974.000đ) và không yêu cầu tính lãi phát sinh Ngân hàng yêu cầu tính lãi sau khi thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 20150321-142004-0026 ngày 04.3.2015, được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T với ông Tô Văn T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tô Văn T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T đã nhiều lần làm việc đề yêu cầu ông T trả nợ nhưng đến nay ông T vẫn không trả được nợ. HĐXX xét thấy ông Thìn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính

TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T về việc buộc ông Tô Văn T phải trả số tiền nêu trên là phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp về thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng vay giữa các tổ chức tín dụng và khách hàng nên cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Tô Văn T đã xác nhận còn nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền là 71.872.000đồng, trong đó nợ đến hạn: 60.865.000đ; nợ chưa tới hạn: 9.974.086đồng.

Tuy nhiên việc vi phạm hợp đồng là do Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T vi phạm chứ không phải do Thìn, cụ thể: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu ông Tô Văn T trả số tiền cao hơn so với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20150321-142004-0026 nên ông T bức xúc, không tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T yêu cầu Tòa án buộc ông Tô Văn T trả số tiền 71.872.000đồng, Trong đó nợ gốc 42.435.402 đồng; nợ lãi: 29.439.598 đồng (nợ đến hạn: 60.865.000đ; nợ chưa tới hạn: 9.974.086đồng) thì ông đồng ý trả. Nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông chỉ đồng ý trả mỗi tháng 70.000đồng cho đến khi hết nợ.

Xét thấy ý kiến này của ông Tô Văn T không được Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T không đồng ý nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

[3] Việc nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi phát sinh mà chỉ yêu cầu ông Tô Văn T tiếp tục trả lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 đối với khoản tiền Tòa án buộc ông T phải trả cho VPB FC sau khi thi hành án là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Tô Văn T phải chịu án phí 3.593.600đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463,466,470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) đối với ông Tô Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc ông Tô Văn T có trách nhiệm trả Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) số tiền 71.872.000đồng, Trong đó nợ gốc 42.435.402 đồng; nợ lãi: 29.439.598 đồng (nợ đến hạn: 60.865.000đ; nợ chưa tới hạn: 9.974.086đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Văn T phải chịu 3.593.600đồng. Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (VPB FC) số tiền tạm ứng án phí 1.796.8000đồng theo biên lai thu số 008546 ngày 20/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/7/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THA dân sự quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG